

Số: 03 /PA- PTDS

Kim Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
KỸ THUẬT HỘ ĐÊ TOÀN TUYẾN XÃ KIM THÀNH NĂM 2026

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND xã về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Kim Thành; Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã về Phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Kim Thành.

Ban Chỉ huy PTDS xã xây dựng Phương án kỹ thuật hộ đê toàn tuyến năm 2026 với nội dung sau:

PHẦN I:

TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Kim Thành có 2 nhánh sông chảy qua là sông Rạng và sông Lạch Tray với tổng chiều 10,55km thuộc đê cấp 3 (trong đó: Tuyến đê Tả sông Lạch Tray dài 7,345km; tả sông Rạng dài 3,205km); có 9 điểm canh đê và 7 công dưới đê (Hạt quản lý đê điều Kim Thành quản lý 6 công, Xí nghiệp KTCT Thủy lợi Kim Thành quản lý 01 công).

1. Tình hình thiên tai ảnh hưởng đến công tác hộ đê năm 2025

Năm 2025 trên địa bàn xã diễn biến không quá phức tạp, cụ thể:

- Về bão và Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Tính đến hết ngày 15/12/2025, có 11 cơn bão và 06 ATNĐ hoạt động trên biển Đông. Trong đó, có 06 cơn bão/ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực xã, gây ra gió mạnh, mưa to, có nơi mưa rất to kèm dông, lốc, sét.

- Về thủy văn: Mùa lũ năm 2025 mực nước các sông khu vực Hải Phòng dao động chủ yếu theo thủy triều, ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu và ảnh hưởng trực tiếp mưa lũ, nước dâng do cơn bão số 3, số 10 và số 11. Trong năm UBND xã đã phát lệnh báo động lũ 2 lần cấp 1 (lần 1 từ 7 giờ ngày 01/10- 8h ngày 6/10/2025; lần 2 là 13 giờ ngày 7/10/2025 đến 20 giờ ngày 12/10/2025).

2. Công tác quản lý bảo vệ đê điều:

- Thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật về đê điều phòng chống thiên tai trên địa bàn xã; tăng cường phát các tin, bài phổ biến tuyên truyền trên hệ thống thông tin của xã (Cổng thông tin điện tử, truyền thanh xã..) tới mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện nắm được và thực hiện; vận động người dân, các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động tập kết kinh doanh ngoài bãi sông chấp hành tốt quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khoáng sản, môi trường.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, truyền thanh của xã, đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động ngoài bãi sông.

- Hoàn thành việc thông báo đến từng tổ chức, cá nhân có hoạt động bên bãi các nội dung, lộ trình phải thực hiện. Thực hiện qua hình thức gửi thông báo, văn bản tới các tổ chức, cá nhân và trực tiếp Hạt quản lý đề phối hợp với UBND xã, thực hiện ký cam kết lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động bên bãi trên địa bàn vận động các tổ chức, cá nhân tự giác giải tỏa các công trình vi phạm.

3. Nhận định thời tiết, khí hậu, thiên tai năm 2026

Theo thông tin từ Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia và Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng, thời tiết và thiên tai năm 2026 tại Việt Nam được nhận định là một năm chuyển pha khí hậu đầy biến động, với xu hướng ít bão hơn nhưng cực đoan hơn, cơ bản như sau:

3.1. Hiện tượng ENSO:

Năm 2026 là năm chuyển pha mạnh mẽ của hiện tượng ENSO, ảnh hưởng trực tiếp đến hình thái thời tiết toàn quốc: Đầu năm (Tháng 1 - 2): Duy trì trạng thái La Nina yếu; Giữa năm (Tháng 3 - 7): Chuyển sang trạng thái Trung tính với xác suất cao (75-85% trong các tháng 3-5); Cuối năm (Tháng 8 trở đi): Có xu hướng chuyển dần sang pha nóng El Nino (xác suất tăng lên 35-45% vào cuối hè).

3.2. Dự báo tình hình thời tiết, thiên tai năm 2026:

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, mặc dù số lượng các cơn bão có thể thấp hơn năm 2025 nhưng rủi ro thiên tai vẫn ở mức cao do tính chất dị thường.

3.2.1. Bão và Áp thấp nhiệt đới:

Số lượng bão trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền dự báo ít hơn trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, do sự không ổn định của khí quyển trong giai đoạn chuyển pha, các cơn bão có thể có cường độ mạnh, hướng di chuyển phức tạp và khó dự báo hơn.

- Từ tháng 2 – 7/2026, bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức tương đương so với trung bình nhiều năm. Theo số liệu trung bình nhiều năm từ tháng 2 đến tháng 7, trên Biển Đông có khoảng 3,8 cơn bão/áp thấp nhiệt đới, đổ bộ vào đất liền 1,2 cơn.

- Từ tháng 7/2026 – 1/2027, dự báo số lượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền có khả năng ở mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Cơ quan khí tượng khuyến cáo cần đề phòng những cơn bão có cường độ mạnh trong giai đoạn kể trên. Theo số liệu trung bình nhiều năm trong thời kỳ này trên Biển Đông có khoảng 9,6 cơn, đổ bộ vào đất liền 3,8 cơn.

Trong đó, từ tháng 8 – 9/2026, bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng chủ yếu đến các tỉnh miền Bắc. Từ tháng 9 – 12/2026 bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng chủ yếu đến các tỉnh miền Trung và khu vực phía Nam. Sau đó trong những tháng đầu năm 2027, trên Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/áp thấp nhiệt đới

3.2.2. Mưa lớn và Lũ lụt:

Mùa mưa trên toàn quốc dự báo bắt đầu tương đương trung bình nhiều năm (khoảng tháng 5 ở Bắc Bộ). Số đợt mưa lớn diện rộng có thể thấp hơn trung bình, nhưng cần đề phòng các trận mưa cường suất lớn gây lũ quét và sạt lở đất tại vùng

núi. Trong năm 2026 số đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên toàn quốc ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Các đợt mưa lớn diện rộng có khả năng bắt đầu từ tháng 6 ở Bắc Bộ, sau đó chuyển dần về phía Nam và kết thúc vào khoảng tháng 11 ở các tỉnh Trung Bộ.

PHẦN II:

CÁC PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ

I. PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ BẢO VỆ CHỐNG SÓNG MÁI ĐÊ PHÍA SÔNG TỪ K2+650 – K3+350 ĐÊ TẢ LẠCH TRAY.

1. Đánh giá hiện trạng:

Tại vị trí K2+650 - K3+350 đê Tả lạch Tray, cao độ đỉnh đê đạt từ +4,28m ÷ +4.66m; có độ cao gia tăng so với mặt đê thiết kế từ 0,05m ÷ 0,18m; mặt đê rộng B=7m, mái phía sông và phía đồng m=2/1. Đoạn từ K2+650 – K2+725 chiều dài 75m, có cơ phía sông với cao trình đỉnh đạt +(2.4-2.8)m; chiều rộng mặt cơ 1.2-2.4m; mái cơ đạt m = 3,0. Cao độ chân đê phía sông từ +0.9m ÷ +0.2m; phía đồng từ +1,0m ÷ +0,2m.

Ngoài bãi sông không có hàng tre chắn sóng, mặt thoáng sông rộng từ (150 – 890)m, mái đê phía sông sát với ruộng trồng nuôi rươi, đất đắp đê không đồng nhất, lún nhiều tạp chất. Vì vậy khi có lũ kết hợp với thủy Triều gặp bão đổ bộ vào nếu không tổ chức chống sóng cho mái đê tốt và nhanh, hiệu quả thì rất dễ xảy ra sự cố sạt lở mái đê phía sông do sóng đánh, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn của hệ thống đê điều trong xã.

2. Dự kiến sự cố có thể xảy ra:

Mức lũ trên các hệ thống sông trong xã đang ở mức báo động 3, thời gian lũ kéo dài các tuyến đê trong xã ngâm nước đã lâu cùng lúc đó nhận được tin bão gần sẽ đổ bộ vào xã ta trong 24 giờ tới.

Căn cứ vào thực trạng hệ thống đê điều của xã.

Căn cứ vào đánh giá chất lượng công trình đê điều trước mùa lũ năm 2026.

Căn cứ vào Kế hoạch PTDS xã Kim Thành năm 2026.

Tại vị trí K2+650 - K3+350 đê Tả lạch Tray do lũ lên cao, kéo dài và gặp mưa dài ngày đất trong đê bị bão hòa nước mặt khác đê nhiều tổ mối, chất đất không đồng nhất lượng cát sạ nhiều, mái đê phía sông và phía đồng dốc, mặt thoáng sông rộng, hàng tre chắn sóng thưa và một số vị trí không có hàng tre chắn sóng nên không đủ khả năng chống sóng khi có tin bão đổ bộ vào. Ban chỉ huy PTDS xã xác định tại vị trí K2+650 - K3+350 là trọng điểm chống sóng cần phải tổ chức chống sóng trước khi bão đổ bộ vào.

Phương án thông tin, báo cáo:

Khi phát hiện sự cố, đội tuần tra canh gác đê phải báo cáo ngay cho Trưởng điểm.

Ban chỉ huy PTDS xã báo cáo UBND xã và Hạt Quản lý đê Kim Thành.

Ban Chỉ huy PTDS xã báo cáo về Ban chỉ huy PTDS thành phố Hải Phòng để chỉ đạo xử lý.

Trong khi xử lý luôn có một tổ giao thông liên lạc (3 người) của Tiểu ban thường trực để làm nhiệm vụ.

3. Nguyên tắc, biện pháp xử lý:

a - Nguyên tắc xử lý:

- Giảm bớt chiều cao sóng leo.
- Hạn chế sức phá huỷ của sóng.

b. Biện pháp kỹ thuật

* Có 3 biện pháp xử lý:

+ Biện pháp 1: Dùng những bó cành cây có nhiều lá, đường kính khoảng 30cm đặt thành từng hàng phủ lên mái đê (1/3 bó lên mái đê và 2/3 bó ở trên mặt nước) rồi dùng dây buộc ràng các bó với nhau, sau đó dùng dây chắc buộc các bó cây với cọc đóng ở mép đê phía đồng để giữ cho các bó cây khỏi trôi hoặc cành cây lá tươi bó thành búi lớn buộc vào 3 cây tre liên kết thành mảng dài 6m đến 7m, rộng 3m.

+ Biện pháp 2: Dùng phen tre, nứa, liếp các loại, hoặc 2 phen đan thưa giữa ghép rom, cành cây nhỏ có lá, bèo tây hoặc những bó cành cây phủ kín lên mái đê, song đặt nẹp tre ghép ô vuông cách nhau 1-1,5m thì đặt 1 nẹp rồi dùng cọc nhỏ gim chặt vào mái đê. Các cọc gim đóng so le nhau nên đặt cao hơn mực nước lớn nhất từ 0,5 - 1m, đặt sâu dưới nước từ 0,8 - 1,2m, nếu gió to, gió mạnh cần chèn thêm những bao cát hoặc đá nặng lên trên phen, hoặc dùng phen tre, nứa kết thành từng mảng dài 4m-5m, rộng 3m - 3.5m.

+ Biện pháp 3: Ngoài 2 phương pháp trên trong trường hợp xã huy động được bao tải, bạt các loại thì may (khâu) thành tấm dài từ 10 đến 20m, rộng 3 - 4m rải theo kiểu cuộn chiếu phủ kín phần mái đê bị sóng phá huỷ, rải đến đâu dùng nẹp tre ghim chặt vào mái đê hoặc dùng bao tải đất buộc thành hàng đê nên sau đó neo chặt ra mái đê hạ lưu.

Khi bão đổ bộ vào một số đoạn chưa tổ chức chống sóng được mà bị sóng vỗ làm mái đê bị sạt lở sâu vào thân đê thì dùng bao tải đất đắp vào chỗ sạt lở trả lại mái đê (khi dòn đất vào bao tải chỉ dòn 70% sức chứa của bao). Trường hợp xử lý chậm cung sạt đã lấn sâu vào thân đê thì phải đắp mở rộng mặt đê phía đồng nhằm tăng khả năng chịu áp lực của nước cho đê.

+ Thời gian thi công:

Từ khi phát lệnh đến khi hoàn thành việc chống sóng cho đê không quá 8 tiếng. Yêu cầu tập chung cao về chỉ huy, nhân lực, vật tư, phương tiện và hậu cần để thi công xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất. Sau khi xử lý xong yêu cầu lực lượng tuần tra canh gác của điểm phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ và báo cáo kịp thời các diễn biến tiếp theo của sự cố.

4. Thành lập ban chỉ huy công trường xử lý sự cố:

4.1. Tổ chức chỉ huy:

1. Ông: Nguyễn Văn Nghiệp - Chủ tịch UBND xã - Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã - Trưởng Ban chỉ huy công trường.

2. Ông: Nguyễn Đình Huân - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách công tác PTDS Cụm số 1 (xã Hòa Bình cũ) - Phó trưởng ban chỉ huy công trường.

3. Ông: Nguyễn Văn Tinh - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách công tác PTDS cụm số 2 (xã Đại Đức cũ) - Phó trưởng ban chỉ huy công trường.

4. Ông: Nguyễn Văn Nhuận - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND xã, phụ trách công tác PTDS cụm số 3 (xã Tam Kỳ cũ) - Phó Trưởng ban chỉ huy công trường.

5. Ông Nguyễn Đức Trọng – Trưởng phòng Kinh tế xã - Ủy viên BCH PTDS xã - Phụ trách công tác huy động vật tư chuyên dùng, vật tư dự trữ để xử lý sự cố, nghiệm thu thanh quyết toán kinh phí.

6. Các ông bà Trưởng các thôn ven đê, phụ trách công tác điều động nhân lực, vật tư và phương tiện của thôn mình để xử lý sự cố.

7. Công an xã cử 2 đồng chí làm công tác an ninh trật tự trên công trường trong thời gian xử lý sự cố, Ban chỉ huy Quân sự xã cử 2 đồng chí để trực tiếp chỉ huy lực lượng xung kích của các đơn vị tham gia xử lý.

4.2. Tổ chức nhân lực và phương tiện xử lý sự cố:

a. Nhân lực:

+ Lực lượng tại chỗ 150 người. Huy động ở tại các thôn ven đê, yêu cầu phải huy động trong thời gian 60 phút đảm bảo quân số theo chỉ đạo của Ban chỉ huy công trường tập kết tại vị trí xảy ra sự cố, đồng thời Ban chỉ huy Quân sự xã chuẩn bị khi có sự cố nguy cấp xảy ra phải huy động lực lượng xung kích các thôn lân cận .

+ Lực lượng hỗ trợ: Ban chỉ huy PTDS thành phố và lực lượng quân sự cấp trên (*khi cần thiết sử dụng lực lượng cơ động của thành phố và lực lượng hiệp đồng quân khu*).

b. Phương tiện:

Huy động mỗi cụm 03 xe ô tô 5 tấn, 02 máy xúc ở cụm (xã Tam Kỳ, Đại Đức, Hòa Bình cũ) để xúc, vận chuyển vật liệu đến vị trí xảy ra sự cố. Yêu cầu trong thời gian 30 phút phải tập kết đủ phương tiện.

c. Vật tư:

- Phên tre + bạt: 5.100m²

- Rong, rào, rơm: 25.500kg

- Tre cây: 5.100 cây

- Bao tải: 3.060 cái

- Tre cây, rơm yêu cầu các thôn ven đê (xã Tam Kỳ, Đại Đức, Hòa Bình cũ) huy động trong dân đến tập kết tại vị trí xử lý.

+ Bãi lấy đất: Để xử lý đắp lấy cần lấy đất ở những nơi thuận tiện nhất, lấy đất ở phía đồng cách chân đê ít nhất 20m, lấy sâu không quá 0,5 m, (*vận chuyển chủ yếu bằng thủ công, các thôn chủ động khảo sát, nắm chắc hiện trường bãi lấy đất trước mùa lũ, có biên bản và bổ sung vào báo cáo kế hoạch PCTT&TKCN*).

4.3. Tổ chức công tác hậu cần:

- Ban chỉ huy công trường đóng tại điểm Kênh Vàng II (xã Đại Đức cũ).

- Các Trạm y tế xã chịu trách nhiệm y tế cho công trường, cử 2 cán bộ y tế, có năng lực chuyên môn, và chuẩn bị có đủ cơ số thuốc đảm bảo sơ cứu cho lực lượng xử lý ứng cứu đê.

- Lực lượng ứng cứu xử lý sự cố của đơn vị nào thì Ban chỉ huy của đơn vị đó tự chuẩn bị công tác sinh hoạt cho lực lượng của mình.

- Buu điện xã cử 02 đồng chí giao thông hỏa tốc thường trực 24/24 giờ tại công trường.

- Công an xã cử 02 đồng chí thường trực tại công trường 24/24 giờ.

- Ban Chỉ huy PTDS xã huy động 01 máy phát điện cùng 02 nhân công sử dụng các vật dụng cần thiết để thắp sáng và 10 đèn bão, 30 đèn pin.

- Về ánh sáng: Ban chỉ huy PTDS xã có kế hoạch hợp đồng sẵn hoặc chuẩn bị trước một máy phát điện, đèn măng sông, ống hồng, bó đuốc, kể cả dây điện và bóng điện dự phòng đề phòng trường hợp phải xử lý sự cố vào ban đêm.

- An ninh trật tự: Để đảm bảo an toàn cho con người cũng như vật tư, phương tiện ở các cụm, trong quá trình tập kết vật liệu cũng như lực lượng tham gia xử lý thi công. Ban chỉ huy PTDS xã phải có kế hoạch xây dựng tiểu ban an ninh của xã mình do đồng chí Trưởng công an xã làm trưởng tiểu ban, quân số từ 5 ÷ 8 người có trách nhiệm duy trì bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực.

4.4. Tổng hợp vật tư, nhân lực, phương tiện và kinh phí xử lý:

Số TT	Vật tư huy động	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Nơi huy động
1	Tre	Cây	5.100	50.000	255.000.000	Mua
2	Rong rào	Kg	25.500	45.000	1.147.500.000	Mua
3	Phên, bạt	m ²	5.100	8.000	40.800.000	Mua
4	Bao tải	Cái	3.060	4.000	12.240.000
5	Nhân lực	Công	200	400.000	80.000.000	
6	Đèn pin + pin:	cái	30	35.000	1.050.000	
7	Xăng dầu	lít	100	23.500	2.350.000	Mua
8	Dây điện	m	200	25.000	5.000.000	Mua
9	Bóng điện	chiếc	10	45.000	450.000	Mua
10	Đèn bão:	cái	15	40.000	600.000	Mua
11	Chi phí khác				45.000.000	
	Tổng cộng				1.599.466.0000	

(Một tỷ, năm trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu sáu ngàn đồng)

II. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CHỐNG RÒ RỈ, SẠT TRƯỢT MÁI ĐÊ PHÍA ĐÔNG TỪ K4 + 870 ÷ K4 + 900 ĐÊ TẢ LẠCH TRAY.

1. Đánh giá hiện trạng:

Tại vị trí K4+ 437 (đầu đê bổi Đàm Tôm (xã Đại Đức cũ)) đến K5+ 050 dài 613m. Cao độ đê từ +3,91 ÷ +4,17; chiều rộng mặt đê là B=5m, mái đê phía sông

$m=2/1$, phía đông từ $m=1,5/1 \div 2/1$; bên ngoài có đê bồi Đầm tôm, phía sông là ruộng trũng. Từ $K4+700 \div K4+950$ có đầm sát chân đê. Cao độ chân đê phía đông từ $+0,2 \div +0,67$; phía sông từ $+0,0 \div +0,3$.

Bên ngoài có đê bồi Đầm Tôm, phía đông có nhiều đầm ao sát chân đê, phía sông là ruộng trũng. Năm 2001 đã xuất hiện một số lỗ rò tại $K4 + 970$ có đường kính cửa vào 3cm, cách mặt đê 2,9m, đường kính cửa ra 6cm, cách mặt đê 3,5m, tại $K5 + 038$ có 01 lỗ rò không tìm thấy cửa vào, đường kính cửa ra 6cm, cách mặt đê 3,8m và đã được xử lý với biện pháp đào mở rộng 2 bên lỗ rò sau đó đắp trả lại bằng đất dẻo, đối với lỗ rò không tìm được cửa vào đắp bờ xung quanh cửa ra để dâng cao mực nước ở hạ lưu để giảm lưu tốc qua lỗ rò chống xói trong thân đê sau lũ xử lý đắp bằng đất dẻo phía đông. Qua phân tích đánh giá và diễn biến sự cố trong những năm qua cho thấy đoạn đê từ $K4 + 437 \div K5 + 050$ là đoạn xung yếu nhất; vì thi công đắp đê bằng thủ công, kê ba chông đầu, lượng cát và tạp chất lẫn trong đất nhiều nên có thể xảy ra rò rỉ, thấm lậu và sạt trượt mái đê phía đông.

2. Dự kiến sự cố có thể xảy ra:

+ **Thấm lậu, sạt mái đê phía đông:** Khi lũ lên cao, kéo dài và gặp mưa dài ngày đất trong đê bị bão hòa nước. Do thân đê đắp bằng thủ công kê ba chông đầu, lượng cát và tạp chất lẫn trong đất nhiều làm cho nước thấm lậu qua đê, chân đê phía đông bị hẫng dẫn đến sạt mái đê phía đông. Giả sử chiều dài cung sạt là 30m (từ $K4 + 870 \div K4 + 900$ phía đông có ao sát chân đê, chiều cao cung sạt là 2m, lún sâu vào mái đê 3,5m, cách mặt đê 2m, cung sạt tụt xuống 0,5m so với mái đê).

+ **Lỗ rò qua đê:** Do tổ mối hoặc chuột đào thông qua đê, khi lũ cao nước chảy qua các lỗ trên thành lỗ dò qua đê hoặc do thấm lậu chảy tập chung qua lỗ chuột phía đông tạo thành lỗ dò qua đê: dự kiến lỗ dò có đường kính từ 5- 10cm, cách chân đê 1,5m, thấp hơn mặt đê 2m.

Phương án thông tin, báo cáo:

Khi phát hiện sự cố sạt trượt, đội TTCTG phải báo cáo ngay cho Trưởng điểm Kênh Vàng II, Ban chỉ huy PCTT xã .

Ban chỉ huy PCTT xã báo cáo về Hạt Quản lý đê điều và báo cáo về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai thành phố Hải Phòng để chỉ đạo xử lý

Trong khi xử lý luôn có một tổ giao thông liên lạc (3 người) của Tiểu ban thường trực để làm nhiệm vụ.

3. Biện pháp xử lý kỹ thuật.

* Nguyên tắc xử lý:

- **Thấm lậu, sạt mái đê phía đông:** Lọc thoát nước trong đê làm hạ thấp mực nước thấm lậu trong thân đê, đắp cơ phản áp chống sạt mái đê.

- **Lỗ rò qua đê:** Làm giảm lưu tốc qua lỗ rò, chống ứ đọng nước, chống xói đất trong đê.

* Biện pháp xử lý:

- **Thẩm lậu, sạt mái đê phía đông:** Khi phát hiện cung sạt phải ngăn cấm người và trâu bò đi lại trong khu vực cung sạt, đắp bờ ngăn không cho nước chảy vào khe nứt, cắm hàng cừ đơn hàng tre cách chân cung sạt 0,5m sau đó đắp cơ phản áp bằng đất, chiều cao cơ bằng chiều cao cung sạt là 2m, chiều rộng mặt cơ là 4m, chiều dài cơ phản áp là 40m (*mở rộng về mỗi phía 5m*). Trong trường hợp nước thẩm lậu lớn trước khi đắp cơ phản áp phải rải 1 lớp phân tre, rơm, rạ, khi đắp được 50% chiều cao của cơ rải tiếp 1 lớp phân tre rơm rạ để thoát nước sau đó tiếp tục đắp đất lên trên (dải phân tre rơm, rạ kín toàn bộ phạm vi đắp cơ phản áp); phân tre rơm, rạ có kích thước: chiều dày phân là 10cm, chiều rộng 1,0 - 1,5m, chiều dài 2,0m. Khi xử lý xong phải bắc máng cho nước thoát ra khỏi cơ phản áp đồng thời thường xuyên theo dõi diễn biến, đề phòng cung sạt phát triển gây nguy hiểm cho đê.

- **Lỗ rò qua đê:** Tìm cửa vào, dọn sạch cỏ xung quanh dùng bao tải đất dẻo đắp xung quanh cửa vào (*đường kính bằng 20 lần đường kính của vào*). Trường hợp không tìm thấy cửa vào phải đắp giếng quây xung quanh lỗ rò đường kính từ 1,0 - 1,5m, chiều cao của giếng tùy thuộc vào vị trí của ra và mực nước phía sông sao cho cao độ của giếng thấp hơn cao độ mực nước phía sông 0,5m, nếu lỗ rò nước đục và có mang theo đất phải làm lớp lọc ngược: Trước tiên rải cát vàng dày từ 0,2 - 0,3m, sau đó rải đá dăm dày từ 0,2 - 0,3m trên cùng rải lớp gạch vỡ dày 0,3m, khi đắp giếng xong phải bắc máng cho nước chảy ra khỏi mái đê.

Khi xử lý xong phải thường xuyên theo dõi đề phòng sạt và lỗ rò phát triển gây nguy hiểm cho đê; sau mùa lũ tìm cửa vào đào mở rộng sang 2 bên mỗi bên 1m chiều rộng hố đào 0,4 - 0,6m, chiều sâu hố đào 1,0m (trên cửa lỗ rò 0,5m, dưới cửa lỗ rò 0,5m) sau đó đắp trả lại bằng đất dẻo và đắp từng lớp dày 20cm đầm nén chặt để chống rò.

* Thời gia thi công:

Từ khi phát lệnh đến khi hoàn thành việc xử lý thẩm lậu, sạt mái đê phía đông, lỗ rò qua đê không quá 2 ngày đêm. Yêu cầu tập chung cao về chỉ huy, nhân lực, vật tư, phương tiện và hậu cần để thi công xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất. Sau khi xử lý xong yêu cầu lực lượng tuần tra canh gác của điểm phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ và báo cáo kịp thời các diễn biến tiếp theo của sự cố.

4. Thành lập ban chỉ huy công trường xử lý sự cố:

4.1. Tổ chức chỉ huy:

1. Ông: Nguyễn Văn Nghiệp - Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN xã - Trưởng ban chỉ huy công trường.

2. Ông: Nguyễn Đình Huân - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách công tác PTĐSCụm số 1 (xã Hòa Bình cũ) - Phó trưởng ban chỉ huy công trường.

3. Ông: Nguyễn Văn Tinh - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND xã, phụ trách công tác PTĐSCụm số 2 (xã Đại Đức cũ) - Phó trưởng ban chỉ huy công trường.

4. Ông: Nguyễn Văn Nhuận - Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND xã, phụ trách công tác PTĐSCụm số 3 (xã Tam Kỳ cũ) - Phó trưởng ban chỉ huy công trường.

5. Ông Nguyễn Đức Trọng – Trưởng phòng Kinh tế xã - Ủy viên BCH PTĐSC xã - Phụ trách công tác huy động vật tư chuyên dùng, vật tư dự trữ để xử lý sự cố, nghiệm thu thanh quyết toán kinh phí.

6. Các ông bà Trưởng các thôn ven đê, phụ trách công tác điều động nhân lực, vật tư và phương tiện của thôn mình để xử lý sự cố.

7. Công an xã cử 2 đồng chí làm công tác an ninh trật tự trên công trường trong thời gian xử lý sự cố, Ban chỉ huy Quân sự xã cử 2 đồng chí để trực tiếp chỉ huy lực lượng xung kích của các đơn vị tham gia xử lý.

4.2. Tổ chức nhân lực và phương tiện xử lý sự cố:

a. Nhân lực:

+ Lực lượng tại chỗ 150 người. Huy động ở các thôn ven đê (*mỗi cụm 50 người*, yêu cầu phải huy động trong thời gian 60 phút đảm bảo quân số theo chỉ đạo của Ban chỉ huy công trường tập kết tại vị trí xảy ra sự cố, đồng thời Ban chỉ huy Quân sự xã chuẩn bị khi có sự cố nguy cấp xảy ra phải huy động lực lượng xung kích các xã lân cận.

+ Lực lượng hỗ trợ: Ban chỉ huy PTDS thành phố và lực lượng quân sự thành phố (*khi cần thiết sử dụng lực lượng cơ động của thành phố và lực lượng hiệp đồng quân khu*).

b. Phương tiện:

Huy động mỗi cụm 03 xe ô tô 5 tấn, 02 máy xúc để xúc, vận chuyển vật liệu đến vị trí xảy ra sự cố. Yêu cầu trong thời gian 30 phút phải tập kết đủ phương tiện.

c. Vật tư:

- Đất đắp : 30m³ - Đá dăm: 5m³
- Cát vàng: 5m³ - Tre cây: 100 cây
- Gạch vỡ: 5m³ - Rơm, rạ: 500kg
- Rào tre: 500kg - Bao tải: 400 cái

- Bao tải lấy tại các Điểm và UBND xã vận chuyển bằng xe cơ giới xuống và huy động trong nhân dân.

+ Bãi lấy đất: Để xử lý đắp lấy cần lấy đất ở những nơi thuận tiện nhất, lấy đất ở phía đồng cách chân đê ít nhất 20m, lấy sâu không quá 0,5 m, (*vận chuyển chủ yếu bằng thủ công, Các thôn ven đê phải chủ động khảo sát, nắm chắc hiện trường bãi lấy đất trước mùa lũ, có biên bản, trích lục bản đồ vị trí khu đất và bổ sung vào báo cáo kế hoạch PCTT&TKCN*).

4.3. Tổ chức công tác hậu cần:

- Ban chỉ huy công trường đóng tại điểm Nại Thượng.

- Trạm y tế xã chịu trách nhiệm y tế cho công trường, cử 2 cán bộ y tế, có năng lực chuyên môn, và chuẩn bị có đủ cơ số thuốc đảm bảo sơ cứu cho lực lượng xử lý ứng cứu đê.

- Lực lượng ứng cứu xử lý sự cố của đơn vị nào thì Ban chỉ huy của đơn vị đó tự chuẩn bị công tác sinh hoạt cho lực lượng của mình.

- Bưu điện xã cử 02 đồng chí giao thông hỏa tốc thường trực 24/24giờ tại công trường.

- Công an xã cử 02 đồng chí thường trực tại công trường 24/24giờ.

- Ban chỉ huy PTDS xã huy động 01 máy phát điện cùng 02 nhân công sử dụng các vật dụng cần thiết để thắp sáng và 15 đèn bão, 30 đèn pin.

- Về ánh sáng: Ban chỉ huy PTDS xã có kế hoạch hợp đồng sẵn hoặc chuẩn bị trước một máy phát điện, đèn măng sông, ống hồng, bó đuốc, kể cả dây điện và bóng điện dự phòng đề phòng trường hợp phải xử lý sự cố vào ban đêm.

- An ninh trật tự: Để đảm bảo an toàn cho con người cũng như vật tư, phương tiện ở địa phương, trong quá trình tập kết vật liệu cũng như lực lượng tham gia xử lý thi công. Ban chỉ huy PTDS xã có kế hoạch xây dựng tiểu ban an ninh của xã mình do đồng chí Trưởng công an xã làm Trưởng tiểu ban, quân số từ 5 ÷ 8 người tăng cường, có trách nhiệm duy trì bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực.

*** Dự kiến khối lượng vật tư xử lý:**

- Đất đắp : 30m³ - Đá dăm: 5m³
- Cát vàng: 5m³ - Tre cây: 100 cây
- Gạch vỡ: 5m³ - Rom, rạ: 500kg
- Rào tre: 500kg - Bao tải: 400 cái

*** Biện pháp thi công:**

- Đất đắp lấy ở ruộng phía đồng ngoài hành lang bảo vệ đê 40m (*vận chuyển chủ yếu bằng thủ công*) nếu phía đồng ngập nước thì phải tổ chức đào mò.

- Bao tải lấy tại kho UBND xã, Hội trường các thôn vận chuyển bằng xe cơ giới xuống.

4.4. Tổng hợp vật tư, nhân lực, phương tiện và kinh phí xử lý:

Số TT	Vật tư huy động	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Nơi huy động
1	Tre	Cây	100	50.000	5.000.000	Mua
2	Rom, rạ	Kg	500	45.000	22.500.000	Mua
3	Đất	M3	30			NT sau
4	Bao tải	Cái	400	4.000	1.600.000	UBND xã và các thôn.
5	Nhân lực	Công	200	400.000	80.000.000	Các thôn ven đê
6	Đèn pin +pin:	cái	30	35.000	1.050.000
7	Xăng dầu	lít	100	23.500	2.350.000	Mua
8	Dây điện	m	200	25.000	5.000.000	Mua
9	Bóng điện	chiếc	10	45.000	450.000	Mua
10	Đèn bão:	cái	15	40.000	600.000	Mua
11	Cát vàng	M3	5	550.000	2.750.000	Mua
12	Đá dăm	M3	5	450.000	2.250.000	Mua

13	Gạch vỡ	M3	5	250.000	1.250.000	Mua
14	Chi phí khác				35.000.000	
	Tổng cộng				159.800.000	

(Một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ngàn đồng)

PHẦN III.

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ LŨ VƯỢT TÀN SUẤT THIẾT KẾ.

Trong các kịch bản lũ cho vùng hạ du sông Thái Bình của Trung ương có thể xuất hiện lũ vượt tàn suất thiết kế và dự báo sẽ vượt cao trình đê đến 0,5m; Theo báo cáo đánh giá chất lượng đê kè công trước lũ 2023 của Ban chỉ huy PTĐSXã, nhiều tuyến đê chưa đủ cao trình thiết kế và có nguy cơ bị tràn tại nhiều đoạn đê thấp.

I. Tổ chức chỉ huy xử lý sự cố

1. Giả định tình huống: Xuất hiện lũ vượt tàn suất thiết kế và dự báo sẽ vượt cao trình đê đến 0,5m.

Trước hết khi mới xuất hiện sự cố, mức độ chưa lớn và nghiêm trọng:

*** Sự cố đê xảy ra mức độ mà Cụm chống lụt có thể xử lý được:**

- Các ông, bà trong Cụm chống lụt, bão; cán bộ được phân công phụ trách PTĐScác thôn và Ban chỉ huy PTĐS xã căn cứ vào nhiệm vụ của mình chủ động tổ chức, triển khai thực hiện công việc mình phụ trách. Đôn đốc huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, dụng cụ... chỉ đạo xử lý sự cố, đảm bảo an ninh trong khu vực, đảm bảo an toàn về người và tài sản cho nhân dân, khắc phục kịp thời hậu quả do sự cố gây ra.

*** Khi sự cố đê xảy ra mức độ lớn, tính chất nghiêm trọng:**

- Các ông (bà) trong Ban chỉ huy PTĐS xã căn cứ vào trách nhiệm đã được phân công, chủ động đôn đốc, triển khai, thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực phụ trách. Đặc biệt, ông Trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã triển khai phương án hiệp đồng tác chiến với các đơn vị quân sự theo kế hoạch;

- Các ông (bà) cán bộ được phân công phụ trách trực tiếp PTĐS các thôn năm 2026: Chỉ đạo, đôn đốc, trực tiếp tham gia xử lý, báo cáo về Ban chỉ huy PTĐS xã; triển khai, thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực phụ trách.

2. Lực lượng tại chỗ, lực lượng tăng cường.

- Lực lượng tuần tra canh gác đê: Có nhiệm vụ tuần tra canh gác theo dõi mọi diễn biến của đê, kè, cống. Tham gia xử lý với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, xử lý đảm bảo kỹ thuật đã được huấn luyện. Lực lượng này được huy động bổ sung và vẫn phải phải thường xuyên thực hiện nghiêm túc công tác tuần tra canh gác đê để phát hiện sớm các sự cố có thể xảy ra.

- Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai sở tại làm nhiệm vụ hộ đê:

- Lực lượng kỹ thuật xử lý hộ đê: Chủ yếu là lực lượng quản lý đê chuyên trách tại chỗ và những cán bộ kỹ thuật được điều động tăng cường ở cấp tỉnh, cấp xã;

- Lực lượng cứu hộ: Chủ yếu là trung đội Tìm kiếm và cứu nạn, lực lượng này phải tổ chức thực hiện việc cứu hộ để cứu người, tài sản khi bị ngập lụt, bão, nước dâng, lốc tố hoặc các thiên tai khác gây ra. Lực lượng này phải được trang bị các dụng cụ, phương tiện cần thiết để làm tốt công tác cứu hộ.

- Lực lượng tăng cường: Được huy động từ các đơn vị gần đó và lực lượng quân sự theo kế hoạch hiệp đồng tác chiến giữa Ban chỉ huy PTDS xã và Bộ chỉ huy Quân sự thành phố, Quân khu 3, các đơn vị quân sự khác.

3. Vật tư, phương tiện tại chỗ:

Công tác chuẩn bị vật tư tại chỗ cần được chuẩn bị chu đáo cả về số lượng và chủng loại. yêu cầu kỹ thuật xử lý sự cố của đề điều cần loại vật tư nào phải có vật tư đó. Ngoài số vật tư nhà nước đầu tư kinh phí để mua như: đá học, rọ thép, bao tải có trên địa bàn, các địa phương phải có kế hoạch huy động vật tư trong dân như: bao tải, tre, rào, rơm, rạ, đất dự trữ... để phục vụ cho công tác hộ đê. Các loại vật tư đều phải được chuẩn bị chu đáo cả về số lượng, chất lượng và chủng loại.

+ Về dụng cụ vật tư phương tiện.

Ban chỉ huy PTDS xã phải nắm chắc (*có bảng kê*) các loại phương tiện sẵn có trong dân và trong các đơn vị đóng trên địa bàn nhất là các phương tiện cơ giới nhỏ như xe ô tô, xuồng hoặc thuyền máy...hợp đồng với chủ phương tiện, kiểm tra nắm chắc số lượng, chất lượng, địa chỉ, số điện thoại để khi cần huy động làm nhiệm vụ vận chuyển vật liệu nhân lực được ngay.

Mỗi thành viên trong lực lượng ứng cứu phải mang theo một dụng cụ nhất định như mai, cuốc, xẻng, quang gánh, dao dũa, vồ,... (*Ông Trưởng thôn phải phân công cụ thể số lượng, loại dụng cụ cụ thể cho mỗi người- Lập danh sách kèm theo kế hoạch triển khai phương án*)

4. Hậu cần tại chỗ:

Đáp ứng kịp thời cho lực lượng làm nhiệm vụ PTDS và nhân dân trong vùng bị ảnh hưởng. Công tác hậu cần phải được chuẩn bị chu đáo trước mùa lũ, bão và có phương án cụ thể.

Ban chỉ huy PTDS các thôn chủ động huy động đủ số lương thực, thực phẩm, cơ số thuốc cung cấp cho lực lượng xử lý. Các đơn vị đến tăng cường xử lý ứng cứu đê chủ động lo hậu cần cho đơn vị mình. Đề phòng sự cố xảy ra vào ban đêm Ban chỉ huy PTDS thôn huy động đủ số máy phát điện có đầy đủ bóng, dây và đèn chiếu sáng, đuốc... phục vụ ánh sáng cho việc xử lý.

2. Xác định tình huống xảy ra.

a) Lũ vượt cao trình đỉnh đê.

+ **Tuyến đê Tả sông Rạng;**

- Tuyến đê cơ bản đủ cao trình gia tăng phòng lũ (0,6m ÷ 1,0m), đoạn từ K17+880÷ K21+085thiếu 0,01-0,41m chiều cao gia tăng.

- Ngoài ra, cần chống tràn các đoạn đê thấp cục bộ do có dốc lên đê (*đò Chiềng*).

+ **Tuyến đê tả Lạch Tray**

- Tuyến đê này đã đủ cao trình gia tăng phòng lũ (0,7m).

III. Giải pháp xử lý các sự cố xảy ra.

1. Phương án chống tràn.

Nguyên tắc xử lý: Tuyệt đối không để nước tràn qua đê phải chủ động chống tràn cho đê, chỗ nào có khả năng tràn trước và nguy hiểm chống tràn trước sau đó củng cố dần.

Ở phương án này, giả định khi tình huống lũ cao phải chống tràn cho đoạn đê K18+987÷ K19+190 đê tả sông Rạng dài 203 m. *(có các đoạn đê thấp cục bộ vận dụng vào tình hình cụ thể của địa phương mình đề ra phương án cụ thể, sát với yêu cầu bảo vệ trọng điểm đê của mình)*

a. Biện pháp xử lý kỹ thuật:

Khi mực nước còn cách mặt đê 0,5 m, theo dự báo cũng như nhận định lũ còn lên hoặc có tin bão đổ bộ vào thì phải tiến hành đắp con trạch lên mặt đê, chiều cao con trạch phải được đắp tăng dần đảm bảo hơn mực nước thực tế từ 0,5 ÷ 1,0 m, độ dày con trạch đắp phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, khi có sóng gây xói lở mái trạch thì cũng phải chống sóng giữ con trạch như chống sóng mái đê. Sau đây là một số loại hình đắp con trạch, tùy theo điều kiện tại chỗ mà áp dụng:

+ Đắp con trạch bằng đất: Khi mực nước còn cách mặt đê khoảng 0,5 mét mà nước vẫn còn đang lên ta đắp con trạch bằng đất, đất đắp yêu cầu phải dẻo, ít thấm nước không bị tan vỡ khi ngâm nước, mép ngoài của chân con trạch cách mép đê phía sông 0,1m - 0,3 m, kích thước mặt con chạch 0,5m - 1,0 m, mái 1/1 ÷ 3/2, đắp phải cao hơn mực nước dự báo 0,5m – 1,0 m trong tình hình khẩn cấp có thể đắp con trạch nhỏ hơn, thấp hơn sau đó củng cố dần cho to và cao hơn, đắp rải thành từng lớp từ dưới lên. Xem hình vẽ sơ họa phần cuối phương án.

+ Đắp con trạch bằng bao tải đất hoặc cát: Khi mực nước lũ còn cách mặt đê 0,5 m hoặc xấp xỉ tràn có thể dùng bao tải đất để đắp, đóng đất 70 % sức chứa của bao, bó chặt miệng bao sau đó xếp các bao vào sát nhau theo từng lớp sát mép đê phía sông, miệng bao quay về phía đồng, xếp từ 1 ÷ 3 hàng và cao từ 2 ÷ 4 hàng... để tiết kiệm bao tải có thể chỉ xếp 1 hàng bao phía sông bên trong đắp đất xếp bao tải cao đến đâu thì đắp đất đến đó.

+ Con trạch bằng bó cành cây: Dùng cây điền thanh, đay, cây dại, rom rạ, bó thành từng bó, đường kính từ 0,3 ÷ 0,4 m chiều dài theo loại vật liệu, sau đó dùng cọc ghim các bó vật liệu đó xuống mặt đê, lấy cọc ghim đóng sâu 0,2 ÷ 0,3 m, cách mép đê phía sông 0,4 ÷ 0,6 m phía sau đắp đất lên kỹ, kích thước con trạch có mặt rộng từ 0,5 ÷ 1 m, cao 0,5 ÷ 1 m

Ngoài các vật liệu trên khi cần thiết có thể dùng các tấm phai gỗ, tôn, cây chuối và các vật dụng khác để huy động chống tràn

* Chú ý: Trong trường hợp đặt biệt nước tràn cục bộ qua một vị trí nào đó mà chưa đáp ứng được nhân lực, vật liệu đắp chặn thì trái bạt dừa không thấm nước trùm kín đoạn đê đó để nước tràn qua như tràn qua đập tràn để đê không bị xói sau đó khẩn trương đắp chặn dòng theo các biện pháp trên.

- Về tính toán vật liệu, khối lượng, nhân lực, kinh phí.

Vì tuyến đê dài từng đoạn lại có yêu cầu mức độ khác nhau, nên phải tùy theo mức độ cần thiết mà có kích thước, khối lượng con trạch cho phù hợp, ở đây chúng tôi chỉ tính cụ thể cho phương án xử lý chống tràn bằng bao tải đất với chiều dài 100 m đê của xã Hòa Bình (các xã khác nếu đê bị tràn thì ứng dụng như xã Hòa Bình).

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Bao tải	Cái	900	4.000	3.600.000
Đất đóng bao	m ³	60		Nghiệm thu sau
Đất chèn khe bao tải	m ³	7		Nghiệm thu sau
Ngày công	Công	100	400.000	40.000.000
Bồi thường đất + GPMB				5.000.000
Hậu cần, ánh sáng				25.000.000
Cộng				73.600.000

Trường hợp nếu tuyến đê chống tràn dài, huy động bao tải có mức độ thì dải 1 hàng bao tải đất dọc theo mép đê phía ngoài, chồng 2 hàng bao khít lên nhau sau đó đắp chèn đất phía trong, số lượng cần huy động cho 100 m cần như sau:

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Bao tải	Chiếc	400	4.000	1.600.000
Đất đắp	m ³	60		Nghiệm thu sau
Ngày công	Công	150	400.000	60.000.000
Bồi thường đất, GPMB				5.000.000
Hậu cần, ánh sáng				25.000.000
Cộng				91.600.000

b. Phương án chỉ huy:

Tình huống xảy ra khi lũ cao, gió bão lớn các tuyến đê bị uy hiếp nghiêm trọng như: (rò rỉ, sạt lở, đùn sùi...) xuất hiện mà lại gặp phải 3 yếu tố bất lợi như lũ lớn gặp bão lớn triều cường Ban chỉ huy PTĐSXã giao cho Ban chỉ huy PTĐScác Cùm, các thôn chủ động chỉ đạo công tác chống tràn đối với tất cả các tuyến đê phụ trách, xử lý các đoạn đê bị tràn như nêu trên.

- Các ông, bà ĐUV, cán bộ tăng cường chống lụt được phân công phụ trách các thôn cùng tham gia trực tiếp chỉ huy xử lý.

- Trưởng ban chỉ huy PTĐSXã trực tiếp chỉ huy; phụ trách chung điều hành huy động nhân lực, vật tư, vật liệu, phương tiện, dụng cụ...

- Các thành viên trong Ban chỉ huy PTĐSXã thực hiện từng phần việc được phân công cụ thể trong kế hoạch PTĐScủa mỗi thôn .

- Phối hợp với các đồng chí cán bộ kỹ thuật phụ trách tuyến đê, trực tiếp hướng dẫn xử lý kỹ thuật.

+ Nhân lực: Việc xử lý chống tràn, ngoài lực lượng xung kích ứng cứu huy động lực lượng đoàn thanh niên và nhân dân tham gia xử lý, các lực lượng này do đồng chí Chỉ huy trưởng Quân sự xã và đồng chí Bí thư Đoàn thanh niên xã phụ trách. Các ông (bà) Trưởng thôn, Trưởng các xóm, đội sản xuất cùng chỉ đạo xử lý.

+ Về huy động vật tư: Việc chống tràn cho các đoạn đê, vật tư chủ yếu là bao tải, đất đắp. Ban chỉ huy PTDS xã có kế hoạch giao chỉ tiêu khối lượng cho các thôn, xóm, và giao tới tận hộ gia đình, khi cần huy động các hộ các thôn, xóm tự mang đến đoạn đê được giao và thực hiện xử lý kịp thời. Có phương án cụ thể chuẩn bị sẵn mặt bằng lấy đất xử lý sự cố đảm bảo $(500 \div 1.000)m^3$ cho một km đê. Vật tư để tại các điểm canh đê để sẵn sàng đối phó khi cần thiết, nhất thiết phải có 200 chiếc bao tải.

+ Về dụng cụ vật tư phương tiện.

- Mỗi thành viên trong lực lượng ứng cứu phải mang theo một dụng cụ nhất định như mai, cuốc, xẻng, quang gánh, dao dũa, vồ... (*Trưởng Ban chỉ huy PTDS xã phải phân công cụ thể số lượng, loại dụng cụ cụ thể cho mỗi người- Lập danh sách kèm theo kế hoạch triển khai phương án*)

- Ban chỉ huy PTDS xã nắm chắc (*có bảng kê*) các loại phương tiện sẵn có trong dân và trong các đơn vị đóng trên địa bàn nhất là các phương tiện cơ giới nhỏ như xe ô tô, xuồng hoặc thuyền máy... hợp đồng với chủ phương tiện, kiểm tra nắm chắc số lượng, chất lượng, địa chỉ, số điện thoại để khi cần huy động làm nhiệm vụ vận chuyển vật liệu nhân lực được ngay.

+ Về vị trí lấy đất: Bãi lấy đất để xử lý chống tràn đê và xử lý mái đê bị xói lở do sóng thì lấy đất tại vị trí thuận tiện nhất phía trong chân đê cách chân đê 25m và lấy sâu không quá 0,5 m. Ngoài ra mỗi hộ dân có 5 bao tải đóng đất sẵn khi có lệnh của Ban chỉ huy PTDS xã huy động thì xử lý được ngay.

+ Về ánh sáng: Ban chỉ huy PTDS xã, các thôn cần có kế hoạch chuẩn bị sẵn hoặc hợp đồng thuê máy phát điện hoặc đèn măng sông, đèn ắc quy, ống hồng, đuốc để xử lý, đề phòng sự cố xảy ra vào ban đêm.

+ Về Y tế: Trạm Y tế xã phải có trách nhiệm cử 1 - 2 người có trình độ chuyên môn, có đủ cơ số thuốc, dụng cụ Y tế đảm bảo sơ cứu cho lực lượng xử lý sự cố.

+ Về thời gian: Việc xử lý chống tràn đòi hỏi phải thật khẩn trương nên việc tổ chức chỉ huy chỉ đạo của Ban chỉ huy PTDS xã phải căn cứ vào tình hình thời tiết, tin báo bão, công văn chỉ đạo... để chủ động chống sóng, chống tràn cho đê trước khi bão đổ bộ vào thì mới đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều.

+ Về thông tin liên lạc: ngoài hệ thống loa truyền thanh, keng có tại điểm ban chỉ huy PTDS xã phải tổ chức một đội giao thông hỏa tốc để thông báo tình hình cũng như kịp thời báo cáo lên cấp trên.

* **Ghi chú:** Kinh phí cho việc xử lý các sự cố cũng được kiểm tra xác định và đầu tư, nghiệm thu thanh toán như phương án bảo vệ trọng điểm.

Trên đây là giả định các tình huống có thể xảy ra trong mùa lũ bão năm 2026. Ban chỉ huy PTDS xã giao cho các Cụm chống lụt tổ chức triển khai và chuẩn bị mọi mặt theo yêu cầu nội dung Phương án đã đề ra. Về kỹ thuật xử lý có thể áp dụng

cho bất kỳ vị trí nào trên mọi tuyến đê, căn cứ vào Phương án và thực tế tình hình về tuyến đê, nhân lực, vật lực...

Ban chỉ huy PTDS xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan liên quan, các thôn thôn, có kế hoạch triển khai cụ thể tới từng đơn vị, cá nhân nhằm chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhân lực, phương tiện để chủ động, sẵn sàng khi có tình huống các sự cố trên, xử lý đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống đê điều trong mùa mưa, bão lũ, năm 2026.

Nơi nhận:

- BCH PTDS thành phố;
- Sở Nông nghiệp và MT thành phố;
- Chi cục Thủy Lợi thành phố;
- Các thành viên BCH PTDS xã;
- Lưu: BCH, KT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Đình Huấn**